TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 28/8/2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 16/2023/TLPT-HNGĐ ngày 10/7/2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2023/QĐ-PT ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thế H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt Chị L, vắng mặt Anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2022, bản tự khai ngày 26/12/2022 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L như sau:

Chị kết hôn với Anh Mai Thế H vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện cưới, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hà Tân, huyện Hà Trung cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do Anh H không chung thủy, Anh H có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình; Chị đã khuyên bảo và cho Anh H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có

kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng chị và Anh H sống ly thân từ tháng ngày 25/11/2022 đến nay và từ thời gian đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Mai Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Mai Nguyễn Thế Hoàn, sinh ngày 15/5/2009; Mai Nguyễn Hồng Ngọc, sinh ngày 29/3/2011 và Mai Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 12/7/2014. Hiện nay cả 03 con đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con; yêu cầu Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, cả ba cháu 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu Hoàn, Ngọc và Huy đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L hiện nay đang làm công nhân tại Công ty Giầy Venus huyện Hà Trung, thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 8.500.000 đồng; chỗ ở hiện nay của chị là đang mượn nhà của cô ruột Chị L ở thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Theo bản tự khai ngày 10/3/2023 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của bị đơn Anh Mai Thế H như sau:

Anh và cô Nguyễn Thị Liên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cô L không có trách nhiệm với gia đình chồng, không có lập trường, chính kiến riêng, thường bị tác động bởi gia đình bên ngoại dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng cô L vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng, anh và cô L sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng là khi anh trai anh chết, mẹ đẻ anh ở với người anh trai không người chăm sóc, nên anh nói cô L về ở với mẹ anh ở xã Yến Sơn, huyện Hà Trung nhưng cô L không đồng ý. Nay cô L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn cô Nguyễn Thị Liên.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Mai Nguyễn T, sinh ngày 15/5/2009; Mai Nguyễn H, sinh ngày 29/3/2011 và Mai Nguyễn G, sinh ngày 12/7/2014; hiện nay cả 03 con đang ở với cô L, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn G, cô L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn T và Mai Nguyễn H; anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

Anh H hiện nay đang làm công nhân tại Công ty Giầy Venus Hà Trung, thu nhập bình quân hàng tháng của anh khoảng 7.500.000 đồng; chỗ ở vợ chồng lâu nay là mượn mảnh đất của bà cô ruột cô L ở thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và vợ chồng làm tạm gian nhà cấp 4 lên để ở. Anh hiện nay chủ yếu là ở trên nhà mẹ đẻ, vì mẹ anh đang ốm, thỉnh thoảng mới về ở thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và Anh Mai Thế H.

Về con: Công nhận Chị Nguyễn Thị L và Anh Mai Thế H có 03 con chung là cháu Mai Nguyễn T, sinh ngày 15/5/2009; Mai Nguyễn H, sinh ngày 29/3/2011 và Mai Nguyễn G, sinh ngày 12/7/2014; giao cho Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn T và Mai Nguyễn H; giao cho Anh Mai Thế H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn G; Chị Nguyễn Thị L và Anh Mai Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Mai Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị L với cháu Mai Nguyễn H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Mai Nguyễn H đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 06/6/2023 Chị Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con; Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cả ba cháu 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Chị L. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, không chấp nhận kháng cáo của Chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Chị Nguyễn Thị L gửi trong thời hạn quy định, hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Chị Nguyễn Thị L với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con; Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cả ba cháu 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành thì thấy rằng:

Chị L và Anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ với con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho các cháu có thể phát triển một cách tốt nhất. Hiện nay cả 03 cháu đều đang tuổi đi học, cần nhiều nhu cầu cho cuộc sống sinh hoạt cũng như học tập.

Hiện nay, 3 mẹ con Chị L đang ở nhờ nhà cô ruột Chị L, còn Anh H ở với mẹ đẻ tại thôn B, xã Y, huyện Hg (theo xác nhận thông tin về cư trú số 764/XN, ngày 15/6/2023 của Công an xã Y). Chị L cho rằng hiện nay Anh H đi thuê nhà ở với người con gái khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Chị L và Anh H đều làm công nhân tại Công ty giầy Venus Hà Trung, mức thu nhập bình quân hằng tháng của anh, chị tương đương nhau (Chị L khoảng 8.500.000đ/tháng; Anh H khoảng 7.300.000đ đến 8.200.000đ/tháng).

Xét thấy, 2 bên đều có nguyện vọng được nuôi con và có điều kiện ngang nhau, yêu cầu của Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con là rất khó khăn cho Chị L. Vì vậy, án sơ thẩm giao cho Anh H có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 cháu là phù hợp, để san sẻ khó khăn cho Chị L, san sẻ trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi cho các con sau khi anh chị ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị L cho rằng Anh H không xuất trình được xác nhận về thu nhập hàng tháng nên không đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, sau khi

Chị L có đơn kháng cáo thì Anh H đã xuất trình được xác nhận bảng lương của anh do Ngân hàng Sacombank cung cấp ngày 15/6/2023 (Bút lục số 94). Vì vậy, đã có đủ cơ sở chứng minh mức thu nhập của Anh H và Chị L tương đương nhau, Anh H có đủ điều kiện để nuôi con.

Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm giao cho Anh H nuôi con trong khi chưa có chứng cứ chứng minh thu nhập của Anh H, mà chỉ nghe theo lời khai của Anh H là thiếu sót cần rút kinh nghiệm trong việc thu thập tài liệu chứng cứ.

Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Chị L về phần giao nuôi con, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do káng cáo của Chị L không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ, đã nộp đủ tại biên lai thu số 2324, ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- VKSND huyện H;
- Tòa án ND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Bình

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn*** *tham gia phiên tòa*:

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hiệp - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Hòa - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/11/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hiệp trình bày: chị và anh Hòa kết hôn với nhau vào ngày 13/6/2016, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nga Liên cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Hòa thường ghen tuông vô cớ, có những lời lẽ nặng nề, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/11/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa giải quyết ly hôn anh Hòa theo quy định; Về con: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệu Anh, sinh ngày 19/01/2017. Khi chị trở về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Hòa ngăn cản không cho chị mang con đi cùng. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp

nuôi cháu Diệu Anh, không yêu cầu anh Hòa phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Hòa: Anh thống nhất về ngày tháng năm kết hôn, thời gian chung sống như chị Hiệp đã trình bày. Nguyên nhânvợ chồng phát sinh mâu thuẫn: do kinh tế gia đình còn khó khăn, anh đi làm ăn xa, hàng tháng phải trả tiền nợ ngân hàng nên cuộc sống của gia đình chưa có sự ổn định. Chị Hiệp còn nhắn tin với người con trai khác, nói xấu gia đình. Tháng 6/2021, khi anh đang ở vùng dịch, chị Hiệp không điện thoại hỏi thăm anh mà nhắn tin bình luận với người khác nên dẫn đến vợ chồng xảy ra xung đột. Chị Hiệp đề nghị ly hôn, anh Hòa không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ; về con: anh thống nhất như ý kiến chị Hiệp. Sau ly hôn, anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị Hiệp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: anh thống nhất không có yêu cầu gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thống nhất được các vấn đề giải quyết trong vụ án.Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Hoà đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hiệp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn, anh Hoà được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoà.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Hiệp, cho chị Hiệp được ly hôn anh Hoà.Về con: giao cháu Nguyễn Diệu Anh, sinh ngày 19/01/2017, cho chị Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng; anh Hòa không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị Hiệp phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hiệp và anh Nguyễn Ngọc Hòa kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo các đương sự trình bày: sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Theo anh Hòa trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, dù chị Hiệp đề nghị giải quyết ly hôn, nhưng anh Hoà không đồng ý, anh xin được đoàn tụ. Xét cuộc sống chung của chị Hiệp và anh Hoà đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hiệp, cho chị Hiệp ly hôn anh Hoà là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệu Anh, sinh ngày 19/01/2017. Sau ly hôn, chị Hiệp đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Diệu Anh, không yêu cầu anh Hòa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với anh Hoà, anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị Hiệp cấp dưỡng nuôi con chung;

Xét đề nghị của các đương sự đều được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Qua xác minh tại xã Nga Liên, cháu Diệu Anh đang ở cùng bố.Tuy nhiên, do cháu còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chăm sóc từ người mẹ. Vì vậy, giao cháu Diệu Anh cho chị Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế cũng như quy định của pháp luật.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hòa không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trịnh Thị Hiệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Hiệp, cho chị Hiệp được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Hòa.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Diệu Anh, sinh ngày 19/01/2017 cho chị Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Hiệp phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST

đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0014777 ngày 10/11/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Hiệp đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hiệp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Liên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

TÒA

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Bình **Nguyễn Thị Minh** **Lê Thị Huệ**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Bạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ